

Số: 290/QĐ-TrMNHM

Mường Thanh, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai chất lượng giáo dục; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc; cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, CBQL và nhân viên đầu năm.
Năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA MƠ

Căn cứ vào Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 225a/QĐ-TrMN Hoa Mơ, ngày 11/09/2025 của trường Mầm non Hoa Mơ, phường Mường Thanh về việc ban hành quy chế công khai trường mầm non Hoa Mơ;

Theo đề nghị của bộ phận CM trường mầm non Hoa Mơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu chất lượng giáo dục; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc; cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, CBQL và nhân viên đầu năm học. Năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Hoa Mơ, phường Mường Thanh (có biểu kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Mơ và các cá nhân trường Mầm non Hoa Mơ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

- Nơi nhận:

Như điều 3 (hscv);
Website trường MN Hoa Mơ;
Lưu: HSNTr, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Sen

Biểu mẫu 01
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MƠ

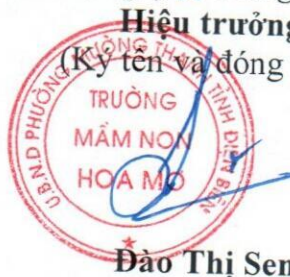
THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non đầu năm
Năm học 2025 -2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	$36/41 = 87,8\%$	$95/104 = 91,34\%$
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình GDMN; Chương trình giáo dục nhà trẻ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục về điều lệ trường mầm non	Chương trình GDMN; Chương trình giáo dục MG. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục về điều lệ trường mầm non
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Tổng số trẻ được đánh giá: 41 trẻ trong đó nữ: 15 trẻ. - Số trẻ đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: $36/41$ trẻ đạt $87,8\%$; - Số trẻ chưa đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: $5/41 = 12,19\%$;	- Tổng số trẻ được đánh giá: 104 trẻ trong đó nữ: 51 trẻ. - Số trẻ đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: $95/104$ trẻ đạt $91,34\%$. - Số trẻ chưa đạt mục tiêu phát triển của độ tuổi: $9/104 = 8,65\%$;
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Số phòng học 7/7; Khối mẫu giáo bé 2 lớp; Khối nhà trẻ 2 lớp; Khối mẫu giáo nhỡ 2 lớp; Khối mẫu giáo lớn 1 lớp. Có bếp ăn phục vụ tối thiểu đảm bảo phương tiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. - 100% CBGV- CNV đạt chuẩn, trên chuẩn.	

Mường Thanh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng

(Ký tên và đóng dấu)



Đào Thị Sen

Biểu mẫu 02
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MƠ

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế đầu năm, năm học 2025 -2026

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	145			41	27	42	35
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	145			41	27	42	35
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	145					1	
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	145			41	27	42	35
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	145			41	27	42	35
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	145			41	27	42	35
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	145			41	27	42	35
1	Số trẻ cân nặng bình thường	130			36	27	37	30
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9			5	0	3	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	131			34	24	38	34
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	14			7	3	3	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	6			0	0	2	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	145			41	27	42	35
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	26			41			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	114				27	42	35

Mường Thanh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng

Đào Thị Sen

Biểu mẫu 03
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MUỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MƠ

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non đầu
năm , năm học 2025 -2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	7	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	7	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	0	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2620	7,1 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1500	2,9 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	580	1,57 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	130	0,31 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	0	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	98 + 6,8	0,2m ² /trẻ em
8	Diện tích phòng thư viện (m ²)	580	1,57 m ² /trẻ em
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu(Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	07	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	1	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	24	- Máy tính: 5 - Máy chiếu: 8 - Máy Kismart: 11
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt		Số thiết bị/nhóm (lớp)

	kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	Đàn Ooc gan (13 cái); tăng âm loa (1 bộ);		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		7/7		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Quyết định số Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ trưởng bộ giáo dục về điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT- BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Mường Thanh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký tên và đóng dấu)



Đào Thị Sen

Biểu mẫu 04
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG MẦM NON HOA MỘC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2025 -2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	Đ H	CDTC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	18	0		15	1	1	1	1	10	5	13	2		
I	Giáo viên	12			11	1				8	4	10	2		
1	Nhà trẻ	4			4	0				4	0	4	0		
2	Mẫu giáo	8			7	1				4	3	7	0		
II	Cán bộ quản lý	3			3			0		2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1		0	1					1	0	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	2			
III	Nhân viên	3			1		1	1	1						
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	0													
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên bảo vệ	1						1							
..	..														

Mường Thanh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký tên và đóng dấu)

Đào Thị Sen